

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày: 12-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Thái Thế và ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Vũ Ngọc S**, sinh năm 1986 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Khóm A, Phường C, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Văn G, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Ngọc B, sinh 1962

Vợ: Quan Kim Y, sinh năm 1987 (đã ly hôn)

Con: Có 01 con tên Phạm Vũ Yên V, sinh năm 2004

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án

- Ngày 27/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2017.

Nhân thân:

- Ngày 03/02/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

- Ngày 30/9/2009 bị Tòa án nhân dân Huyện lập Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh thuộc Bộ Công an.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Lê Hoài Như N, sinh năm 1960 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm L, Phường D, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

+ **Bà Võ Thị Ngọc B**, sinh năm 1962 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Khóm A, Phường C, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

+ **Anh Phạm Văn Q**, sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: khóm K, Phường D, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, Phạm Vũ Ngọc S đến quây số X siêu thị S tọa lạc Khóm A, Phường D, thành phố S1 để tìm mẹ ruột là bà Võ Thị Ngọc B nhưng không gặp được bà B. Sau đó, S đi đến quây số Z của bà Lê Hoài Như N thì phát hiện một túi xách bằng vải màu đỏ đen được treo trong quây, không có người trông giữ. S liền đi vào lấy túi xách đem về nhà cất giấu.

Trên đường về nhà, S mở túi xách và phát hiện bên trong có:

- 01 giỏ gân sọc ngang màu đỏ đen;
- 03 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng, mỗi cọc là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng;
- 01 thẻ tiết kiệm của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn;
- 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu;
- 01 hộ chiếu cùng mang tên Lê Hoài Như N;
- 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T;
- 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Lê Phương A1.

Sau đó, S lấy số tiền 30.000.000 đồng bỏ vào túi quần, còn túi xách bằng vải màu đỏ đen, giỏ gân sọc ngang màu đỏ đen và các giấy tờ còn lại S đem cất giấu trên la phong tầng 1 của nhà S tọa lạc Khóm F, Phường C, thành phố S1.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S đem số tiền 30.000.000 đồng đến thành phố V1 trả nợ cho L1, T1 và M1 (không rõ họ tên, địa chỉ), tổng cộng 27.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng S mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Đối với bà Lê Hoài Như N sau khi phát hiện bị mất tài sản nên đã đến Công an Phường D, thành phố S1 trình báo sự việc. Qua điều tra, xác minh S đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của bà N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã thu giữ và trao trả cho bà Lê Hoài Như N các tài sản gồm:

- 01 túi xách bằng vải màu đỏ đen; 01 giỏ gân sọc ngang màu đỏ đen;
- 01 thẻ tiết kiệm của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn;
- 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 sổ hộ khẩu;
- 01 hộ chiếu cùng mang tên Lê Hoài Như N;
- 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn T và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Lê Phương A1. Bà N đã nhận lại tài sản trên xong.

Hiện tại, bà Võ Thị Ngọc B (mẹ của bị cáo S) đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho bà N nhận xong, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSND-TP.SĐ ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Phạm Vũ Ngọc S về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án tù **01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù**.

Tổng hợp hình phạt của bản án số 03/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”**. Buộc bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù**.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, [xin giảm nhẹ hình phạt](#).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24/01/2018, tại quầy số Z, siêu thị S tọa lạc Khóm A, Phường D, thành phố S1, Phạm Vũ Ngọc S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng và một số đồ vật, giấy tờ cá nhân khác của bà Lê Hoài Như N nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản (để tiền không trông giữ) nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tiền của bà N nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: thời điểm phạm tội vào buổi sáng, địa điểm phạm tội là tại quầy số Z, siêu thị S tọa lạc Khóm A, Phường D, thành phố S1, có rất nhiều khách ra vào và có nhiều người ở xung quanh mua bán hàng hóa, thường xuyên có lực lượng chức năng tuần tra giám sát, nếu chiếm đoạt tài sản sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện. Lợi dụng bà N để túi xách không người trông giữ, bị cáo đã lén lút đến lấy trộm túi xách, bên trong có số tiền 30.000.000 đồng cùng các đồ vật và giấy tờ cá nhân khác của bà N rồi nhanh chóng bỏ đi, sau đó bị phát hiện và bị bắt.

Bị cáo tuy có tuổi đời còn trẻ, nhưng về nhân thân của bị cáo rất xấu, bị cáo nhiều lần bị xử phạt, tuy đã được xóa án tích, nhưng vẫn còn 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và hiện đang chấp hành án cũng về tội “Trộm cắp tài sản”. Nếu biết ăn năn, hối cải, làm lại cuộc đời thì bị cáo phải biết cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Thế nhưng do bản tính tham lam, xem thường pháp luật, bị cáo là đối tượng nghiện vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra nhiều công sức lao động, nên bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm một túi xách, bên trong có số tiền 30.000.000 đồng cùng các đồ vật và giấy tờ cá nhân khác của bà N để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

[2] Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2.....”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một

thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này là tái phạm, vì vậy cần áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét trong việc lượng hình đối với bị cáo.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực tác động gia đình khắc phục hậu quả, tài sản đã thu hồi và hoàn trả cho bị hại xong, bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, vì vậy cần áp dụng Điểm b, s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Đã giải quyết xong.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đã xử lý xong.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Vũ Ngọc S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S** mức án **01 năm 06 tháng tù** (*Một năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018 (ngày bị cáo chấp hành án theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An).

Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt của bản án số 03/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S 01 năm tù** về tội “**Trộm cắp tài sản**” và **01 năm 06 tháng tù** tội “**Trộm cắp tài sản**”. Buộc bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **02 năm 06 tháng tù** (*Hai năm sáu tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2018 (ngày bị cáo chấp hành án theo bản án hình sự sơ thẩm số 03/2018/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An).

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Phạm Vũ Ngọc S** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng **bị hại** vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (2b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười